

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước của Bộ và triển khai các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư về các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy

sản và phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là khuyến nông - khuyến ngư) trên phạm vi cả nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia (dưới đây được gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp khác, có tư cách pháp nhân, có kinh phí hoạt động, có con dấu và mở tài khoản riêng; hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Trung tâm đặt tại thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Agriculture and Fishery Extension Center; Tên viết tắt: NAFEC

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham gia xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình, dự án về khuyến nông - khuyến ngư.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án khuyến nông - khuyến ngư sau khi được Bộ phê duyệt.

a) Xây dựng và trình Bộ kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm về các chương trình, dự án khuyến nông - khuyến ngư và tổ chức việc thực hiện sau khi Bộ phê duyệt;

b) Ký các hợp đồng khuyến nông - khuyến ngư với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Trực tiếp triển khai một số chương trình khuyến nông - khuyến ngư trọng điểm, mô hình mẫu theo phê duyệt của Bộ.

3. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông - khuyến ngư cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông - khuyến ngư; phối hợp với các Cục, Vụ liên quan thuộc Bộ và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá các chương trình, dự án khuyến nông - khuyến ngư.

4. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông - khuyến ngư; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông - khuyến ngư các cấp và nông dân.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các thông tin khoa học

công nghệ, thị trường; mô hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, mô hình Hợp tác xã, mô hình nông thôn mới.

6. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Tư vấn và dịch vụ các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư theo chức năng nhiệm vụ được giao và phù hợp với các quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế về khuyến nông - khuyến ngư theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông - khuyến ngư.

10. Thực hiện cải cách hành chính và đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác khuyến nông - khuyến ngư.

11. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, tài chính, vật tư, kinh phí, lao động và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo:

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng bổ nhiệm;

b) Giám đốc Trung tâm điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm giúp việc Giám đốc Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm:

- a) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- b) Phòng Tài chính;
- c) Phòng Thông tin, tuyên truyền;
- d) Phòng Đào tạo, huấn luyện;
- đ) Phòng Khuyến nông Trồng trọt;
- e) Phòng Khuyến nông Chăn nuôi;
- g) Phòng Khuyến ngư;
- h) Phòng Khuyến lâm;
- i) Phòng Khuyến công (Phát triển kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn);
- k) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị trực thuộc Trung tâm:

Các đơn vị trực thuộc của Trung tâm được thành lập và hoạt động theo đề án riêng trình Bộ phê duyệt.

Giám đốc Trung tâm quy định nhiệm vụ, bố trí biên chế phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; xây dựng trình Bộ phê duyệt quy chế làm việc của Trung tâm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 118/2003/QĐ-BNN ngày 03/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Quyết định số 18/2003/QĐ-BTS ngày 05/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát